

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2021/TLST – HNGĐ ngày 03/02/2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1985; địa chỉ: 67/4 đường Đào Trí, Khu phố 4, phường PT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Ngô Thành S, sinh năm 1985; địa chỉ: 67/4 đường Đào Trí, Khu phố 4, phường PT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S cùng cư trú tại Quận A, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A, Tp. HCM.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S xác lập quan hệ hôn nhân năm năm 2009, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 93, Quyển số 01/2009 đăng ký ngày 31/7/2009 tại Ủy ban nhân dân phường PT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình chung sống bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S phát sinh mâu thuẫn, cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 40, Quyền số 01/2012 đăng ký ngày 06/02/2012 và Giấy khai sinh số 102, Quyền số 01/2013 đăng ký ngày 04/4/2013 tại UBND phường PT, Quận A, Tp. HCM và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S có 02 (hai) người con chung, họ tên là Ngô Minh L (nam), sinh ngày 26/12/2011 và Ngô Minh K (nam), sinh ngày 17/02/2013.

Các đương sự thỏa thuận giao cả 02 trẻ Ngô Minh L và Ngô Minh K cho bà Trần Thị Ngọc Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Ngô Thành S không cấp dưỡng nuôi con chung, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S xác nhận không có tài sản chung, nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S xác nhận không có nợ chung, nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Trần Thị Ngọc Ch và ông Ngô Thành S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thành S và bà Trần Thị Ngọc Ch thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyền số 01/2009 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường PT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/7/2009).

1.2. Về con chung: Ông Ngô Thành S và bà Trần Thị Ngọc Ch có hai con chung họ và tên Ngô Minh L (nam), sinh ngày 26/12/2011 và Ngô Minh K (nam), sinh ngày 17/02/2013.

Giao hai trẻ Ngô Minh L và Ngô Minh K cho bà Trần Thị Ngọc Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Ngô Thành S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngô Thành S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Thành S và bà Trần Thị Ngọc Ch không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Thành S và bà Trần Thị Ngọc Ch chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042322 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Thành S và bà Trần Thị Ngọc Ch đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường PT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa